HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – H phúc

Bản án số: 28/2019/HS - ST
Ngày 22 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Mạnh Tuấn
Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại nhà văn hóa thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST - HS ngày 15/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HS ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Mã Văn T (Tên gọi khác: Không) Giới tính: Nam – Sinh ngày: 11/01/1984 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mã Văn P; Sinh năm: 1964 và bà: Hoàng Thị S; Sinh năm 1964.

Đều trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/4/2019, tạm giam ngày 02/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn T: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn C; Sinh năm: 1970

Trú tại: Tổ 11, Phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng: Bà Hoàng Thị S - Có mặt; Anh Trần Văn Đ - Vắng mặt (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt); Anh Lò Văn H Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/4/2019, Mã Văn T từ nhà đi tìm việc làm tại khu vực chợ K, thành phố L, có gặp anh Lò Văn H - Sinh năm 1985 là người trú tại đội 9, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai đang bán rau tại chợ Kim Tân thành phố Lào Cai, anh Lò Văn H thấy Mã Văn T sách theo túi đồ nên có hỏi Mã Văn T " Anh đi đâu đấy, có đi xe ôm không" Mã Văn T trả lời "Anh có đi" anh H hỏi tiếp "Anh đi đâu" thì Mã Văn T trả lời " Đi dưới Bến Đền". Do bận bán hàng nên anh Lò Văn H có gọi điện thoại cho anh Trần Văn C là người trú tại tổ 11, Phường K, thành phố L và nói có người muốn đi xe ôm để anh Trần Văn C đến chở khách. Khoảng 5 phút sau anh Trần Văn C đi xe máy Honda Wave anpha màu sơn Trắng - Đen - Bạc biển kiểm soát 24B2 - 514.58 đến chỗ Mã Văn T và sau đó anh C có nói với Mã Văn T " Đợi chú một tý rồi chú cháu mình đi". Khoảng 02 phút sau anh Trần Văn C quay lại và thỏa thuận giá tiền đi xe đến Bến Đền, xã Gia Phú, huyện B là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Mã Văn T đồng ý. Anh Trần Văn C đã chở Mã Văn T đến Bến Đền, xã Gia Phú. Khi đến nơi do nhà bạn đóng cửa nên Mã Văn T bảo anh Trần Văn C tiếp tục chở đến khu vực Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai và hỏi anh C giá đến đó bao nhiêu tiền, anh Trần Văn C trả lời là 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng). Mã Văn T đồng ý , mặc dù lúc này Mã Văn T không có tiền. Anh Trần Văn C tiếp tục chở Mã Văn T đi theo đường tỉnh lộ 151 đến cây xăng thị trấn Tằng Loỏng, anh Trần Văn C vào đổ xăng và tiếp tục chở Mã Văn T đi theo hướng xã Phú Nhuận. Do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, lúc này Mã Văn T đã nảy sinh ý định cướp chiếc xe máy và điện thoại của anh Trần Văn C. Để tránh sự phát hiện của mọi người Mã Văn T đã chỉ đường cho anh Trần Văn C đi theo đường tỉnh lộ 152 hướng đi từ xã Phú Nhuận đi xã S, huyện B vì bản thân Mã Văn T biết đoạn đường này ít người qua lại. Khi đi đến đỉnh dốc ông Đống (Theo cách gọi của người dân địa phương) Mã Văn T nói" Chú ơi dừng lại, cháu mượn điện thoại gọi cho thằng bạn để lấy tiền trả tiền xe cho chú" nhưng thực tế là Mã Văn T nói dối để anh Trần Văn C dừng xe lại để thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Trần Văn C. Khi nghe Mã Văn T nói anh Trần Văn C có dừng xe lại ven đường, đồng thời đưa cho Mã Văn T mượn chiếc điện thoại Nokia 105 sau đó Mã Văn T giả vờ gọi điện thoại và nói "Chú ơi nó không nghe máy". Lúc này Mã Văn T thấy không thuận lợi nên ngồi lên xe và bảo anh Trần Văn C tiếp tục chở đi, Mã Văn T không trả điện thoại cho anh Trần Văn C ngay mà cầm điện thoại và cho vào túi quần bên trái của mình. Khi đi được khoảng 30m đến đỉnh dốc ông Đống Mã Văn T lại nói " Chú ơi dừng xe lại cho cháu gọi lại lần nữa" anh Trần Văn C nghe vậy và dừng xe, tắt chìa khóa điện rút ra cầm trên tay. Lúc này Mã Văn T để túi quần áo lên phía trước khung xe rồi giả vờ cầm điện thoại gọi và nói " Chú ơi nó lại không nghe máy, xuống nhà nó đi" và cho điện thoại vào túi quần mà không trả cho anh Trần Văn

C. Khi anh Trần Văn C dùng chìa khóa mở khóa xe, quan sát thấy đồng hồ xe máy đã sáng, Mã Văn T biết là xe đã mở khóa điện, đồng thời lúc này Mã Văn T dùng tay phải đấm vào mặt anh Trần Văn C và đẩy anh Trần Văn C ngã xuống đường để cướp xe máy và chiếc điện thoại Mã Văn T cầm trước đó, sau đó Mã Văn T nhanh chóng ngồi lên xe máy nổ máy vào số nhằm tẩu thoát nhưng bị anh Trần Văn C đã dùng tay bám vào tay lái bên trái kéo lại làm Mã Văn T và xe bị đổ về phía lòng đường, đồng thời anh Trần Văn C hô lên "Cướp, cướp". Do sợ người dân phát hiện nên Mã Văn T đứng dậy tiến về phía anh Trần Văn C dùng tay bóp cổ và bịt miệng anh Trần Văn C lại lúc này anh Trần Văn C cắn vào ngón tay cái bàn tay phải của Mã Văn T, do bị đau Mã Văn T không rút được ngón tay ra nên Mã Văn T đã cắn vào má bên trái của anh Trần Văn C để anh Trần Văn C nhả ra. Biết không thể cướp được xe của anh Trần Văn C nữa nên Mã Văn T đứng dậy lấy túi quần áo ở xe bỏ chạy để tẩu thoát. Thấy vậy anh Trần Văn C lại gần hàng rào sát cạnh lề đường bẻ một đoạn thân cây tre khô dài 1,2 mét rồi tiến lại vụt về phía Mã Văn T 4 đến 5 phát, Mã Văn T dùng tay đỡ nên bị trúng 02 phát vào đầu và túm được gậy đẩy anh Trần Văn C ngã xuống đường. Sau đó Mã Văn T cầm theo chiếc túi đựng quần áo và chiếc điện thoại 105 của anh Trần Văn C bỏ chạy theo hướng đi Phú Nhuận. Khi bỏ chạy Thì Mã Văn T đã làm rơi mất điện thoại lúc nào không biết. Đến ngày 24/4/2019 nhận thấy hành vi cướp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật, Mã Văn T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/LK-HĐĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận giá trị tài sản chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án gồm: 01 chiếc xe Honda Wave anpha màu sơn trắng - đen - bạc biển kiểm soát 24B2 - 514.58 tại thời điểm sảy ra vụ án có trị giá là 16.975.000đ; 01 cánh yếm nhựa có trị giá là 223.100đ; 01 gương chiếu hậu S081R-4 coa trị giá là 48.500đ; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 có trị giá là 196.000đ. Tổng giá trị tài sản là 17.442.600đ (Mười bẩy triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/GĐTT ngày 23/5/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với anh Trần Văn C đã kết luận: Sẹo hình vòng cung góc hàm trái, mức tổn hại sức khỏe 06%; Sẹo 1/3 trên, mặt trong cẳng chân hai bên, mức tổn hại sức khỏe là 02%. Tổng tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trần Văn C là bị hại có yêu cầu bị cáo Mã Văn T phải bồi thường tiền viện phí trong thời gian điều trị thương tích và tiền sửa chữa xe máy bị hư hỏng với tổng số tiền là 2**.000.000đ** (Hai triệu đồng). Bị cáo Mã Văn T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền trên cho anh Trần Văn C. Đến nay anh Trần Văn C không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác.

Về vật chứng: Đối với 02 chiếc dép cao su màu đen có 02 quai chéo kích thước 25,5 cm x 10 cm, phần gót có 01 quai hậu (Dép cũ đã qua sử dụng); 01chiếc xe mô tô nhan hiệu Honda Wave anpha màu sơn trắng - đen - bạc BKS 24B2-514.58 phần yếm bên trái bị vỡ, gương chiếu hậu bị vỡ mất phần kính trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím màu đen lắp 01 sim Vietel (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Văn C, cơ quan điều tra công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 20/6/2019 trả lại cho bị hại Trần Văn C (BL 145, 146).

Đối với vật chứng còn lại gồm: 02 chiếc dép nhựa màu vàng, có 02 quai chéo màu nâu, mặt trên của đế dép tại vị trí gót có chữ "Made in Thai Land" dép cũ đã qua sử dụng (Là đôi dép của Mã Văn T); 01 đoạn thân cây tre khô dài 1,2m, đường kính phần nhỏ nhất 3,8 cm, đường kính phần rộng nhất 5 cm, đoạn tre gồm 03 đốt trong đó phần gốc có vết gẫy ngang tơ xước. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án cơ quan điều tra công an huyện B đã chuyển đến chi cục thi hành án dân sự huyện B lưu giữ, bảo quản phục vụ cho công tác xét xử và thi hành án.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Mã Văn T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mã Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội " Cướp tài sản".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu 02 chiếc dép nhựa màu vàng, có 02 quai chéo màu nâu, mặt trên của đế dép tại vị trí gót có chữ "Made in Thai Land" dép cũ đã qua sử dụng (Là đôi dép của Mã Văn T); 01 đoạn thân cây tre khô dài 1,2m đường kính phần nhỏ nhất 3,8 cm, đường kính phần rộng nhất 5 cm, đoạn tre gồm 03 đốt trong đó phần gốc có vết gẫy ngang tơ xước. Hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B để tiêu hủy.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Mã Văn T trình bầy, phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mã Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố cụ thể: Chiều ngày 23/4/2019, Mã Văn T có thuê xe ôm của anh Trần Văn C là người trú tại tổ 11, Phường K, thành phố L để về nhà bạn ở Bến Đền xã Gia Phú. Khi đến nơi thấy nhà bạn đóng cửa nên Mã Văn T bảo anh Trần Văn C tiếp tục chở đến khu vực Thôn K, xã S, huyện B. Anh Trần Văn C tiếp tục chở Mã Văn T đi theo đường tỉnh lộ 151 đến cây xăng thị trấn Tằng Loỏng, anh Trần Văn C vào đổ xăng và tiếp tục chở Mã Văn T đi theo hướng xã Phú Nhuận. Do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, lúc này Mã Văn T đã nảy sinh ý định cướp chiếc xe máy và điện thoại của anh Trần Văn C bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để tránh sự phát hiện Mã Văn T đã chỉ đường cho anh Trần Văn C đi theo đường tỉnh lộ 152 hướng đi từ xã Phú Nhuận đi xã S, huyện B vì Mã Văn T biết đoạn đường này ít người qua lại. Khi đi đến đỉnh dốc ông Đống (Theo cách gọi của người dân địa phương) Mã Văn T nói" Chú ơi dừng lại, cháu mượn điện thoại gọi cho thằng bạn để lấy tiền trả tiền xe cho chú" nhưng thực tế là Mã Văn T nói dối để anh Trần Văn C dừng xe lại để thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Trần Văn C. Khi nghe Mã Văn T nói anh Trần Văn C có dừng xe lại ven đường đồng thời đưa cho Mã Văn T mượn chiếc điện thoại Nokia 105 sau đó Mã Văn T giả vờ gọi điện thoại và nói "Chú ơi nó không nghe máy". Lúc này Mã Văn T thấy không thuận lợi nên ngồi lên xe và bảo anh Trần Văn C tiếp tục chở đi, Mã Văn T không trả điện thoại cho anh Trần Văn C mà cầm điện thoại và cho vào túi quần trái của mình. Khi đi được khoảng 30m đến đỉnh dốc ông Đống Mã Văn T lại nói " Chú ơi dừng xe lại cho cháu gọi lại lần nữa" anh Trần Văn C nghe vậy và dừng xe, tắt chìa khóa điện rút ra cầm trên tay. Lúc này Mã Văn T để túi quần áo lên phía trước khung xe rồi giả vờ

cầm điện thoại gọi và nói " Chú ơi nó lại không nghe máy, xuống nhà nó đi" và cho điện thoại vào túi quần mà không trả cho anh Trần Văn C. Khi anh Trần Văn C dùng chìa khóa mở khóa xe, quan sát thấy đồng hồ xe máy đã sáng, Mã Văn T biết là xe đã mở khóa điện, đồng thời lúc này Mã Văn T dùng tay phải đấm vào mặt anh Trần Văn C và đẩy anh Trần Văn C ra để chiếm đoạt chiếc xe máy và chiếc điện thoại Mã Văn T cầm trước đó, sau đó Mã Văn T nhanh chóng ngồi lên xe máy nổ máy vào số nhằm tẩu thoát, nhưng anh Trần Văn C đã dùng tay bám vào tay lái bên trái kéo lại làm Mã Văn T và xe bị đổ về phía lòng đường, đồng thời anh Trần Văn C hô lên "Cướp, cướp". Do sợ người dân phát hiện nên Mã Văn T đứng dậy tiến về phía anh Trần Văn C dùng tay bóp cổ và bịt miệng anh Trần Văn C Lại thì bị anh Trần Văn C cắn vào ngón tay cái bàn tay phải của Mã Văn T, do bị đau Mã Văn T không rút được ngón tay ra, nên Mã Văn T đã cắn vào má bên trái của anh Trần Văn C để anh Trần Văn C nhả ra. Biết không thể cướp được xe nữa nên Mã Văn T đứng dậy lấy túi quần áo ở xe để tẩu thoát, thấy vậy anh Trần Văn C lại gần hàng rào sát cạnh lề đường bẻ một đoạn thân cây tre khô dài 1,2 mét rồi tiến lại vụt về phía Mã Văn T 4 đến 5 phát, Mã Văn T dùng tay đỡ và túm được gậy đẩy anh Trần Văn C ngã xuống đường. Sau đó Mã Văn T cầm theo chiếc túi đựng quần áo và chiếc điện thoại 105 lấy được của anh Trần Văn C trước đó bỏ chạy theo hướng đi Phú Nhuận. Khi bỏ chạy Thì Mã Văn T đã làm rơi mất điện thoại lúc nào không biết, cơ quan điều tra đã truy tìm và thu hồi trả lại cho anh Trần Văn C. Đến ngày 24/4/2019 nhận thấy hành vi cướp tài sản của bản thân là vi phạm pháp luật, Mã Văn T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/LK-HĐĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận giá trị tài sản chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án gồm: 01 chiếc xe Honda Wave anpha màu sơn trắng - đen - bạc biển kiểm soát 24B2 - 514.58 tại thời điểm sảy ra vụ án có trị giá là 16.975.000đ; 01 cánh yếm nhựa có trị giá là 223.100đ; 01 gương chiếu hậu S081R-4 có trị giá là 48.500đ; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 có trị giá là 196.000đ. Tổng giá trị tài sản là 17.442.600đ (Mười bẩy triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/GĐTT ngày 23/5/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với anh Trần Văn C đã kết luận: Sẹo hình vòng cung góc hàm trái, mức tổn hại sức khỏe 06%; Sẹo 1/3 trên, mặt trong cẳng chân hai bên, mức tổn hại sức khỏe là 02%. Tổng tổn hại về sức khỏe tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo Mã Văn T đã phạm tội " Cướp tài sản" theo Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh và lên một mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, gia đình và phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án còn có Lò Văn H - Sinh năm 1985, trú tại Đội 9, xã xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai là người đã gọi điện thoại cho anh Trần Văn C đến chở xe ôm cho Mã Văn T. Quá trình điều tra xác định bản thân anh Lò Văn H không quen biết Mã Văn T và không biết bị cáo Mã Văn T có ý định thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Trần Văn C. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Lò Văn H là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Mã Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Mã Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là tích cực tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là sau khi phạm tội bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do đó bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện B đầu thú. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của Đảng và nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Mã Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Trần Văn C bị hại trong vụ án có yêu cầu bị cáo Mã Văn T phải bồi thường tiền viện phí trong thời gian điều trị thương tích và tiền sửa chữa xe máy bị hư hỏng với tổng số tiền là **2.000.000đ** (Hai triệu đồng). Bị cáo Mã Văn T đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền trên cho anh Trần Văn C. Đến nay anh Trần Văn C không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Hoàng Thị S là mẹ đẻ của bị cáo Mã Văn T đã bỏ ra số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để bồi thường cho người bị hại. Nay bà Hoàng Thị S không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc dép cao su màu đen có 02 quai chéo kích thước 25,5 cm x 10 cm, phần gót có 01 quai hậu (Dép cũ đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhan hiệu Honda Wave anpha màu sơn trắng - đen - bạc BKS 24B2-514.58 phần yếm bên trái bị vỡ, gương chiếu hậu bị vỡ mất phần kính trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím màu đen lắp 01 sim Vietel (Điện thoại cũ đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Văn C, cơ quan điều tra công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22 ngày 20/6/2019 trả lại cho bị hại Trần Văn C (BL 145, 146). Đến nay anh Trần Văn C không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với vật chứng còn lại gồm: 02 chiếc dép nhựa màu vàng, có 02 quai chéo màu nâu, mặt trên của đế dép tại vị trí gót có chữ "Made in Thai Land" dép cũ đã qua sử dụng (Là tài sản của Mã Văn T) không còn giá trị sử dụng, Mã Văn T không có yêu cầu nhận lại; 01 đoạn thân cây tre khô dài 1,2m, đường kính phần nhỏ nhất 3,8 cm, đường kính phần rộng nhất 5 cm, đoạn tre gồm 03 đốt trong đó phần gốc có vết gẫy ngang tơ xước. Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Đây là vật chứng liên quan đến vụ án và là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Mã Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội "Cướp tài sản".

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 24/4/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu:

- 02 chiếc dép nhựa màu vàng, có 02 quai chéo màu nâu, mặt trên của đế dép tại vị trí gót có chữ "Made in Thai Land" dép cũ đã qua sử dụng (Là đôi dép của Mã Văn T);

- 01 đoạn thân cây tre khô dài 1,2m, đường kính phần nhỏ nhất 3,8 cm, đường kính phần rộng nhất 5 cm, đoạn tre gồm 03 đốt trong đó phần gốc có vết gẫy ngang tơ xước là những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai để tiêu hủy.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mã Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại Tạm Giam công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS công an tỉnh Lào Cai;
- THA HS - DS (04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS – TA- VP(03).

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Như Long